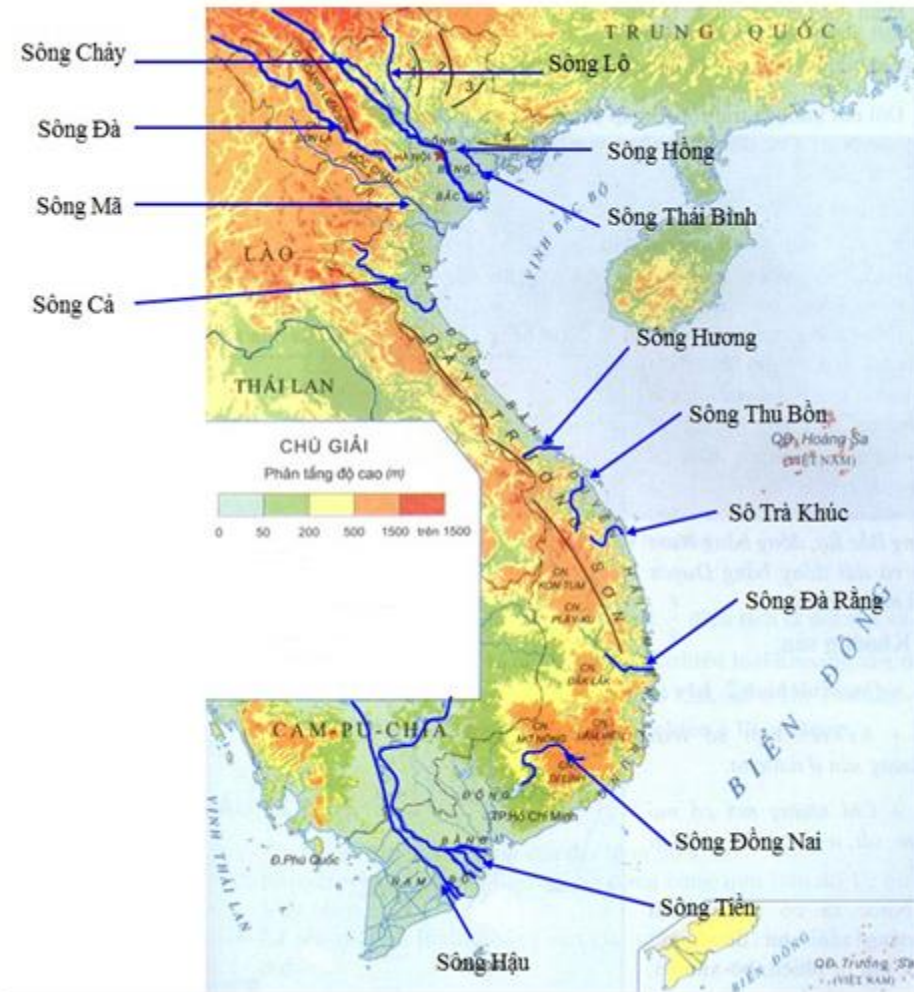


**Bài 1 trang 51 VBT Địa 4**

Điền các địa danh: đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ; các sông: sông Hồng, sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai vào lược đồ sau:

**Lời giải:**



**Bài 2 trang 52 VBT Địa 4**

Hoàn thành bảng sau:

**Lời giải:**

| Đặc điểm tự nhiên | Khác nhau  |  |
|-------------------|--|--|
|                   | Đồng bằng Bắc Bộ   | Đồng bằng Nam Bộ   |
| - Địa hình        | - Có hình dạng tam giác với đỉnh ở Việt Trì, cạnh đáy là đường bờ biển. Bề mặt khá bằng phẳng. | - Do phù sa của sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp lên. Đồng bằng lớn nhất nước |
| - Sông ngòi       | - Nhiều sông ngòi, ven các sông có đê để ngăn lũ   | - mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.                                       |
| - Đất đai         | - Đất phù và nhiều vùng trũng  | - Ngoài đất phù sa màu mỡ, đất phèn, đất mặn.                                      |
| - Khí hậu         | - Nhiệt đới gió mùa, lạnh về đông, nóng ẩm về hạ.  | - Mùa khô và mùa mưa.  |

**Bài 3 trang 52 VBT Địa 4**

Gạch bỏ khung chữ có nội dung không đúng:

**Lời giải:**

|  |  |
|--|--|
| Đồng bằng Nam Bộ là nơi sản xuất nhiều thủy sản nhất nước ta | Vì có đất màu mỡ, nguồn nước dồi dào nên đồng bằng Bắc Bộ là nơi sản xuất nhiều lúa gạo nhất |
| Thành phố có số dân lớn nhất nước ta là Hà Nội               | Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta                              |
| Đồng bằng Nam Bộ có công nghệ phát triển nhất nước ta.       | Cần Thơ là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học quan trọng của đồng bằng sông Cửu Long       |